

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 22 - 6 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích
2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981. Cư trú: số 102, khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 21/17, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K tự nguyện quen biết, tìm hiểu và tổ

chức lễ cưới vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 02/7/2003, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 270. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông K thường xuyên chửi bới, hành hung đánh bà T, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 25/02/1997 và Nguyễn Thanh Hào, sinh ngày 16/10/2009. Sau khi ly hôn, đối với cháu Nhung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Hào, hiện đang sống cùng ông K, bà T đồng ý giao con chung cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh K không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 25/02/1997 và Nguyễn Thanh Hào, sinh ngày 16/10/2009. Sau khi ly hôn, đối với cháu Nhung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Hào, bà T đồng ý giao con chung cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo ổn định về tinh thần cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận giao con

chung tên Hào cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh K. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 15/4/2022, Công an phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên xác nhận: Dương sự Nguyễn Thanh K, sinh năm 1977, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 21/17, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh K mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông K vẫn không tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh K xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống. Đồng thời, ông K thường xuyên chửi bới, hành hung đánh đập bà T; vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay, do đó tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên bà T cương quyết yêu cầu ly hôn, ông K cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông K, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 25/02/1997 và Nguyễn Thanh Hào, sinh ngày 16/10/2009. Sau khi ly hôn, đối với cháu Nhung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Hào, bà T đồng ý giao con chung cho ông K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Hào chưa thành niên, đang được ông K chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm để ổn định cuộc sống của cháu Hào không bị ảnh hưởng tâm sinh lý về việc cha, mẹ ly hôn và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung. Mặt khác, ông K không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà T về việc giao cháu Hào cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hào cho ông K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là chính đáng và có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà T không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên ông K không có ý kiến về việc yêu cầu bà T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông K vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông K không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T với ông Nguyễn Thanh K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 270 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Trần Thị Thanh T với ông Nguyễn Thanh K ngày 02/7/2003 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 25/02/1997, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu xem xét, giải quyết. Giao con chung tên Nguyễn Thanh Hào, sinh ngày 16/10/2009 cho ông Nguyễn Thanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

Bà Trần Thị Thanh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001159 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 07/4/2022. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- UBND P. Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

